

KNOWLEDGE, ATTITUDES AND PRACTICES OF LOW-SALT DIET OF HYPERTENSIVE PATIENTS AT TUE TINH HOSPITAL IN 2025

Nguyen Hung Thinh¹, Mai Thi Huong¹, Dinh Van Tai¹,
Nguyen Minh Tam¹, Nguyen Cao Tuong Linh¹, Pham Thuy Phuong^{1,2*}

¹Vietnam University of Traditional Medicine and Pharmacy - No. 2 Tran Phu, Dai Mo Ward, Hanoi City, Vietnam

²Tue Tinh Hospital - No. 2 Tran Phu, Dai Mo Ward, Hanoi City, Vietnam

Received: 05/02/2026

Revised: 19/05/2026; Accepted: 26/07/2026

ABSTRACT

Objective: Describe the current state of knowledge and attitude of salt reduction diet practices of hypertensive patients at Tue Tinh Hospital in 2025

Subjects and methods: A cross-sectional descriptive study of 140 patients who came for examination and treatment at Tue Tinh Hospital who were diagnosed with hypertension during the period from January 2025 to April 2025

Results: Among 140 hypertensive patients, 82.9% knew that table salt affected hypertension, 78.6% knew that instant noodles, ready-to-eat products and pickled foods with high salt content. Attitudes: 54.3% believe that reducing salt intake will support blood pressure control and improve health status; 75% are willing or very willing to change their diet to reduce salt intake. Regarding dietary practice: 52.9% always add dipping sauce; 69.3% do not have the habit of checking food labels when buying processed products. 16.4% of patients have the habit of always using salted products.

Conclusion: 55% of hypertensive patients who come to Tue Tinh Hospital for examination and treatment have knowledge about the salt-reducing diet, 72.1% have a positive attitude towards reducing salt in the diet, but only 35.7% are practicing a salt-reducing diet

Keywords: Salt reduction diet, hypertensive patients, Tue Tinh Hospital.

*Corresponding author

Email: thuyphuongydhctvn@gmail.com Phone: (+84) 983654033 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD11.6052



Kiến thức, Thái độ và Thực hành chế độ ăn giảm muối của người bệnh tăng huyết áp tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh năm 2025

Nguyễn Hùng Thịnh¹, Mai Thị Hương¹, Đinh Văn Tài¹,
Nguyễn Minh Tâm¹, Nguyễn Cao Tường Linh¹, Phạm Thủy Phương^{1,2*}

¹Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam - 2 Trần Phú, P. Đại Mỗ, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Bệnh viện Tuệ Tĩnh - 2 Trần Phú, P. Đại Mỗ, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 05/02/2026

Ngày sửa: 19/05/2026; Ngày đăng: 26/07/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ thực hành chế độ ăn giảm muối của người bệnh tăng huyết áp tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh năm 2025

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 140 người bệnh đến khám và điều trị tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh được chẩn đoán tăng huyết áp trong thời gian từ tháng 1/2025 đến tháng 4/2025

Kết quả: Trong số 140 người bệnh tăng huyết áp về kiến thức: 82,9% biết muối ăn ảnh hưởng đến bệnh tăng huyết áp, 78,6% biết mì gói, các sản phẩm ăn liền và các thực phẩm muối chua có hàm lượng muối cao. Về thái độ: 54,3% tin tưởng việc giảm lượng muối ăn vào sẽ hỗ trợ kiểm soát huyết áp và cải thiện tình trạng sức khỏe; 75% sẵn sàng hoặc rất sẵn sàng thay đổi chế độ ăn để giảm lượng muối tiêu thụ. Về thực hành chế độ ăn: 52,9% luôn luôn chấm thêm đồ chấm; 69,3% không có thói quen kiểm tra nhãn thực phẩm khi mua các sản phẩm chế biến sẵn. 16,4% người bệnh có thói quen luôn luôn sử dụng các sản phẩm tẩm ướp muối.

Kết luận: Người bệnh tăng huyết áp đến khám và điều trị tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh 55% đã có kiến thức về chế độ ăn giảm muối, 72,1% có thái độ tích cực trong việc giảm muối trong chế độ ăn nhưng chỉ có 35,7% là thực hành đạt về chế độ ăn giảm muối

Từ khóa: Chế độ ăn giảm muối, người bệnh tăng huyết áp, Bệnh viện Tuệ Tĩnh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tăng huyết áp (THA) là nguyên nhân chính hàng đầu gây ra các bệnh lý tim mạch và tử vong sớm trên toàn cầu. Muối ăn có vai trò sinh lý trong cơ thể như duy trì áp suất thẩm thấu, cân bằng lượng nước trong cơ thể, đảm bảo cân bằng kiềm toan, dẫn truyền thần kinh [1]. Đã có nhiều nghiên cứu chứng minh về mối quan hệ nhân quả giữa lượng muối ăn vào và huyết áp [2]. Lượng muối ăn trong chế độ ăn cao là một yếu tố quan trọng làm tăng huyết áp [1]. Tại Việt Nam, theo một kết quả điều tra trên đối tượng từ 18-69 tuổi năm 2015 trên toàn quốc cho thấy trung bình người dân nước ta tiêu thụ 9,4g muối trên một ngày, trong đó nam giới là 10,5g cao hơn so với nữ giới là 8,3g gần như gấp 2 lần so với khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) [1][3]. Nghiên cứu của Nguyễn Văn Tuấn và cộng sự cho thấy 64,3% người bệnh biết cần hạn chế ăn muối, báo cáo của Jame Mukundi tại Kenya có 39,1% người bệnh vẫn còn thói quen chấm thêm muối trong bữa ăn [4][5]. Tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh chưa có nghiên cứu nào về vấn đề này. Từ cơ sở đó nhóm nghiên cứu tiến hành nghiên cứu “Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành chế độ ăn giảm muối của người bệnh tăng huyết áp tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh”. Nghiên cứu với mục tiêu là “Mô tả đặc điểm kiến thức, thái độ và thực hành chế độ ăn giảm muối của người bệnh tăng huyết áp đến khám và điều trị tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh”.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh được chẩn đoán THA

- Tiêu chuẩn lựa chọn

+ Bệnh nhân >18 tuổi được chẩn đoán THA

+ Chấp thuận tham gia nghiên cứu

- Tiêu chuẩn loại trừ

+ Bệnh nhân suy giảm khả năng nhận thức và giao tiếp, không có khả năng tự trả lời các câu hỏi

+ Bệnh nhân không chấp nhận tham gia nghiên cứu

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 1/2025 đến tháng 4/2025

- Địa điểm nghiên cứu: Phòng khám Tim mạch Bệnh viện Tuệ Tĩnh.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

+ Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu tối thiểu cần thiết cho nghiên cứu

*Tác giả liên hệ

Email: thuyphuongdyhctvn@gmail.com Điện thoại: (+84) 983654033 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD11.6052

$\alpha = 0,05$ và độ tin cậy 95% nên $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$

p: Theo Nguyễn Văn Tuấn (2021) (4) tỷ lệ người bệnh THA có kiến thức đạt về dinh dưỡng là 67,3% nên p = 0,673.

d: sai số mong muốn 0,08

Thay số vào ta được cỡ mẫu cần khoảng 120 bệnh nhân. Để đảm bảo thông tin thu được, lấy thêm mẫu 10% làm tròn được cỡ mẫu dùng cho nghiên cứu là 140 bệnh nhân.

- Cách chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện tại phòng khám Tim mạch của Bệnh viện Tuệ Tĩnh, tất cả những bệnh nhân khám và đủ điều kiện lựa chọn sẽ được mời tham nghiên cứu đến khi đủ cỡ mẫu thì dừng.

2.4. Công cụ và phương pháp thu thập thông tin

2.4.1. Bộ công cụ

Bộ câu hỏi khảo sát thiết kế sẵn đã được thử nghiệm trên 15 bệnh nhân không nằm trong cỡ mẫu và có chỉnh sửa

2.4.2. Phương pháp thu thập

Các điều tra viên phỏng vấn trực tiếp các bệnh nhân đến khám tại phòng khám Bệnh viện Tuệ Tĩnh

Giải thích rõ mục đích nghiên cứu, xin ý kiến chấp thuận tham gia nghiên cứu, hướng dẫn cách trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc cho đối tượng tham gia nghiên cứu.

2.5. Các chỉ số và đánh giá kết quả

Sử dụng thang đo Likert 4 mức độ đánh giá thái độ về sự tin tưởng, thái độ về tầm quan trọng việc giảm muối ăn, sẵn sàng trong việc thay đổi chế độ ăn để giảm lượng muối

Điểm	Mức độ tin tưởng giảm muối ăn trong chế độ ăn sẽ hỗ trợ kiểm soát huyết áp và cải thiện tình trạng sức khỏe	Mức độ tầm quan trọng trong việc giảm muối ăn trong chế độ ăn	Mức độ sẵn sàng thay đổi thói quen trong chế độ ăn	Mức độ cảm thấy khó khăn khi giảm muối trong chế độ ăn
1	Không biết	Không biết	Không biết	Rất khó khăn
2	Không tin tưởng	Không quan trọng	Không sẵn sàng	Khó khăn
3	Tin tưởng	Quan trọng	Sẵn sàng	Dễ dàng
4	Rất tin tưởng	Rất quan trọng	Rất sẵn sàng	Rất dễ dàng

Bộ câu hỏi bao gồm 13 câu hỏi về nhân khẩu học, 11 câu về kiến thức, 6 câu về thái độ và 9 câu về thực hành chế độ ăn giảm muối. Bộ câu hỏi được tham khảo từ các đề tài tài trước đó và được thông qua bởi Hội đồng tại Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam. Kiến thức đạt khi trả lời đúng 7/11 câu hỏi, thái độ đạt khi trả lời tích cực 4/6 câu hỏi, thực hành đạt khi trả lời đúng được 5/9 câu [6,7,8,3]. Tần suất luôn luôn là khi người bệnh có thói quen sử dụng thực phẩm được đưa ra từ 5 lần trở lên trong vòng 1 tuần. Thỉnh thoảng được hiểu là từ 2-4 lần trong 1 tuần và hiếm khi là 1 lần hoặc ít hơn trong vòng 1 tháng.

2.6. Xử lý số liệu

Số liệu được nhập và phân tích trên phần mềm SPSS ver 20.0. Sử dụng thống kê mô tả, tính tỷ lệ % và trung bình, mức ý nghĩa thống kê với p<0,05

2.7. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng đạo đức Học

viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam. Các thông tin bệnh nhân được đảm bảo bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Người bệnh mắc tăng huyết áp vào khám và điều trị tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh có tỷ lệ nữ cao hơn so với nam (55%;45%). Độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $67,56 \pm 9,432$, từ 70 tuổi trở lên chiếm 42,1%. Hơn một nửa (70%) người bệnh đã từng/đang làm kinh doanh hoặc viên chức, 45,7% người bệnh có trình độ học vấn CĐ/ĐH.

3.2. Kiến thức của người bệnh tăng huyết áp về chế độ ăn giảm muối

Bảng 1. Kiến thức chung và tác động của muối ăn đến một số vấn đề sức khỏe

	THPT (n=76)		CĐ/ĐH (n=64)		Chung		p
	n	%	n	%	n	%	
Bệnh thận	51	50	51	50	102	72,9	p > 0,05
Giữ nước	31	47,7	34	52,3	65	46,4	p > 0,05
Đột quỵ	25	49	26	51	51	36,4	p > 0,05
Tăng huyết áp	57	49,1	59	50,9	116	82,9	p > 0,05
Loãng xương	9	39,1	14	60,9	23	16,4	p > 0,05
Biết lượng muối tiêu thụ của 1 người/ 1 ngày (n=140)	2	20	8	80	10	7,1	p > 0,05

THPT: Trung học phổ thông; CĐ/ĐH: Cao đẳng/Đại học
Trên 50% người bệnh biết được chế độ ăn mặn có ảnh hưởng đến bệnh thận (72,9%) và tăng huyết áp (82,9%). Tỷ lệ người bệnh có trình độ CĐ/ĐH hiểu biết về tác động của muối ăn đến vấn đề đột quỵ và THA cao hơn so với nhóm THPT. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê p<0,05. Tỷ lệ rất thấp biết về lượng muối ăn cần thiết cho 1 người trong 1 ngày theo WHO là < 5g (7,1%), không có sự khác biệt giữa 2 nhóm trình độ học vấn

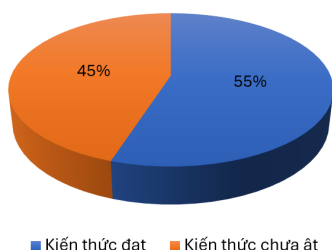
Bảng 2. Hiểu biết của người bệnh tăng huyết áp về thực phẩm chứa hàm lượng muối cao theo trình độ học vấn

	THPT (n=76)		ĐH/CĐ (n=64)		Chung		p
	n	%	n	%	n	%	
Mì gói và các sản phẩm ăn liền	60	54,5	50	45,5	110	78,6	p > 0,05
Bánh snack (bim bim), bánh quy	31	51,7	29	48,3	60	42,9	p > 0,05
Các loại thịt chế biến sẵn, đóng hộp như: thịt nguội, dăm bông, xúc xích	42	45,7	50	54,3	92	65,7	p > 0,05

	THPT (n=76)		ĐH/CĐ (n=64)		Chung		p
	n	%	n	%	n	%	
Thực phẩm muối chua như: cà muối, dưa muối,...	58	52,7	52	47,3	110	78,6	$p > 0,05$
Các loại đồ tẩm ướp muối phơi khô như: cá khô, mực khô, thịt khô	37	44,6	46	55,4	83	59,3	$p > 0,05$

THPT: Trung học phổ thông; CĐ/ĐH: Cao đẳng/Đại học

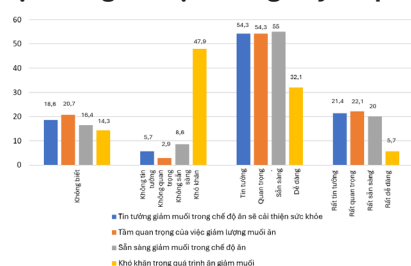
Tỷ lệ người bệnh biết “mì gói và các sản phẩm ăn liền” và “thực phẩm muối như: cà muối, dưa muối...” có chứa hàm lượng muối cao là 78,6%, tỷ lệ này cao nhất trong số các loại thực phẩm được đưa ra, tỷ lệ người có trình độ học vấn CĐ/ĐH có hiểu biết về các loại thịt chế biến sẵn, đóng hộp và các loại đồ tẩm ướp phơi khô chứa nhiều muối cao hơn so với nhóm THPT, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê $p < 0,05$



Biểu đồ 1. Kiến thức của người bệnh về chế độ ăn giảm muối

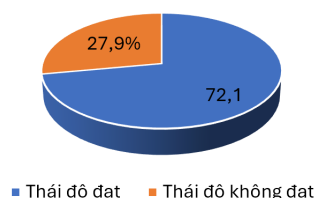
Tỷ lệ người bệnh có kiến thức đạt về chế độ ăn giảm muối là 55%

3.3. Thái độ của người bệnh tăng huyết áp



Biểu đồ 2. Thái độ của người bệnh với chế độ ăn giảm muối

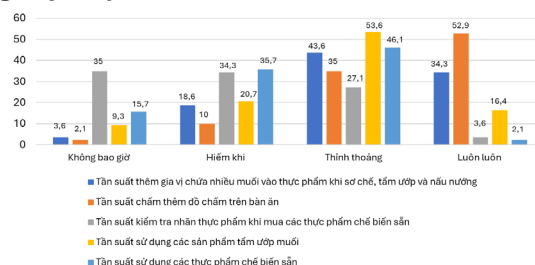
Tỷ lệ 54,3% người bệnh có thái độ tin tưởng và 21,4% rất tin tưởng vào việc giảm lượng muối ăn vào sẽ hỗ trợ kiểm soát huyết áp và cải thiện tình trạng sức khỏe. Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có thái độ cho rằng việc giảm lượng muối ăn trong chế độ ăn hằng ngày là quan trọng và rất quan trọng lần lượt là: 54,3%; 22,1%. 75% người bệnh có thái độ sẵn sàng hoặc rất sẵn sàng thay đổi chế độ ăn để giảm lượng muối tiêu thụ, 47,9% cảm thấy khó khăn trong việc cố gắng giảm lượng muối ăn trong chế độ ăn hằng ngày.



Biểu đồ 3. Thái độ của người bệnh với chế độ ăn giảm muối

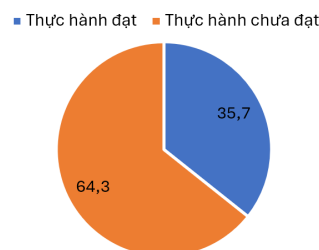
Tỷ lệ người bệnh có thái độ đạt với chế độ ăn giảm muối là 72,1%

3.4. Thực hành chế độ ăn giảm muối của người bệnh tăng huyết áp



Biểu đồ 4. Thực hành chế độ ăn giảm muối của người bệnh tăng huyết áp

Trên 50% đối tượng nghiên cứu có thói quen thỉnh thoảng hoặc luôn luôn thêm muối hoặc các gia vị chứa nhiều muối vào thực phẩm khi sơ chế, tẩm ướp và nấu nướng, 52,9% người bệnh tăng huyết áp có thói quen luôn luôn chấm thêm đồ chấm trên bàn ăn, chỉ có 3,6% có thói quen luôn luôn kiểm tra nhãn thực phẩm trước khi mua đối với các sản phẩm chế biến sẵn



Biểu đồ 5. Thực hành của người bệnh về chế độ ăn giảm muối

Người bệnh có thực hành đạt chế độ ăn giảm muối đạt chiếm 35,7%

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Tỷ lệ nam:nữ là 63:77 tương đồng với nghiên cứu James Mukundi Ngai cùng cộng sự (2022) là 39:48 [5]. Độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $67,56 \pm 9,432$ tỷ lệ chiếm phần lớn ở nhóm trên 70 tuổi, đặc điểm này giống với nghiên cứu trước đây của Nguyễn Văn Tuấn và Trần Anh Thơ (2021) với 37,6% người bệnh từ 70 tuổi trở lên [4]. Nhóm kinh doanh và viên chức chiếm đa số là 35,7%; 34,3%, nhóm công nhân, nông dân chỉ chiếm 10,7%; 19,3% và tỷ lệ trình độ học vấn CĐ/ĐH là 45,7% so với tác giả Nguyễn Văn Tuấn (2021) nhóm nông dân chiếm nhiều hơn là 33,9% [4] và trình độ sau THPT ít hơn là 33,9%, sự khác biệt này có thể do địa điểm nghiên cứu khác nhau.

4.2. Kiến thức của người bệnh tăng huyết áp với chế độ ăn giảm muối

Mì gói, các sản phẩm ăn liền, các loại thực phẩm muối chua là những loại thực phẩm chứa hàm lượng muối cao mà có được người bệnh biết đến nhiều nhất 78,6%. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy người bệnh có nhận thức khá rõ ràng về những nguồn thực phẩm mặn phổ biến trong khẩu phần ăn hằng ngày của người Việt Nam. Đáng chú ý, chỉ 42,9% người bệnh biết rằng bánh snack (bim bim), bánh quy cũng chứa nhiều muối. Điều này gợi ý rằng nhiều người vẫn có xu hướng đánh giá thấp lượng muối “ẩn” trong các thực phẩm không mang vị mặn rõ rệt. Khi được hỏi về lượng muối tiêu thụ của một người trong một ngày theo khuyến cáo của Bộ Y tế và WHO chỉ có 7,1% người bệnh trả lời đúng là $<5g/\text{người/ngày}$ tỷ lệ này ít hơn nhiều so với nghiên

cứu trước đó của Grimes tại Úc là 27,8%, có thể do nghiên cứu của chúng tôi chỉ lấy mẫu là những người bị bệnh tăng huyết áp [9].

4.3. Thái độ của người bệnh tăng huyết áp với chế độ ăn giảm muối

Giảm lượng muối ăn sẽ giúp kiểm soát huyết áp và cải thiện tình trạng sức khỏe 75,7% người bệnh có thái độ tin tưởng hoặc rất tin tưởng và 76,4% người bệnh cho rằng việc giảm muối ăn trong chế độ ăn hằng ngày là quan trọng hoặc rất quan trọng. Thái độ tích cực trong sự tin tưởng là một phần tiền đề động lực giúp người bệnh hành động trong việc thay đổi chế độ ăn. Tỷ lệ này lớn hơn công bố của Carley A Grimes và cộng sự (2018) tại Úc sau chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng, 74% người tham gia đồng ý rằng ăn quá nhiều muối không tốt cho sức khỏe, nhưng chỉ 42,8% tin rằng việc giảm muối sẽ giúp họ cảm thấy khỏe mạnh hơn [9].

Có 75% tỷ lệ người bệnh có thái độ sẵn sàng hoặc rất sẵn sàng đối với việc thay đổi chế độ ăn hằng ngày để giảm lượng muối tiêu thụ. Điều này phản ánh thái độ tích cực và nhận thức cao về lợi ích của việc giảm muối trong kiểm soát huyết áp. Người bệnh cảm thấy rất khó khăn hoặc khó khăn trong việc giảm lượng muối ăn hằng ngày là 62,2%. Hoàng Thế Kỳ (2023) cũng chỉ ra “khó khăn trong thay đổi thói quen ăn uống là rào cản lớn” khiến tỷ lệ tuân thủ chế độ ăn giảm muối chỉ đạt 23,7%, mặc dù có đến 32,1% có kiến thức đạt [3].

4.4. Thực hành chế độ ăn giảm muối của người bệnh tăng huyết áp

Nghiên cứu chỉ ra có đến 77,9% người bệnh cho biết có thói quen thêm gia vị chứa nhiều muối vào thực phẩm khi sơ chế tẩm ướp, hành vi nêm nếm và sử dụng gia vị mặn là nguồn cung cấp natri chủ yếu trong khẩu phần ăn của người Việt. Tuy rằng người bệnh đã biết giảm muối là cần thiết, hơn một nửa vẫn “luôn” sử dụng đồ chấm mặn khi ăn. Đây là hành vi ăn mặn đặc trưng của khẩu vị người Việt, việc chấm mặn để “làm đậm đà món ăn” là phản xạ khó thay đổi, nhất là ở người lớn tuổi. Hoàng Thế Kỳ và cộng sự (2023) tại Ninh Bình cũng ghi nhận hành vi tương tự: nhiều bệnh nhân vẫn chấm muối hoặc tiêu mỗi bữa dù được khuyên ăn nhạt, và chưa hình thành thói quen “nêm trước khi chấm” [3]. Đọc nhãn khi mua thực phẩm đã được chế biến sẵn để kiểm tra hàm lượng muối có 3,6% luôn luôn làm như vậy, chưa đến một nửa người bệnh có thói quen này, phản ánh mức độ rất thấp trong việc chủ động kiểm soát lượng natri “ẩn” trong thực phẩm công nghiệp. Ngai cùng cộng sự (2019) cho thấy rất ít người bệnh đọc nhãn thực phẩm, và gần như không ai hiểu được mối liên hệ giữa “natri” và “muối” [5]. Báo cáo của Du và cộng sự ở Trung Quốc cho thấy tỷ lệ này cao hơn là 22,1% [10]. Có 53,6% người bệnh cho biết họ thỉnh thoảng sử dụng các sản phẩm tẩm ướp muối. Điều này cho thấy các món ăn truyền thống có hàm lượng muối cao vẫn được duy trì trong khẩu phần hàng ngày của người bệnh bất chấp khuyến cáo. Việc sử dụng thực phẩm tẩm ướp muối là thói quen ăn uống phổ biến, đặc biệt ở nhóm người lớn tuổi. Hơn một nửa (51,4%) người bệnh cho biết họ không bao giờ hoặc hiếm khi sử dụng các thực phẩm chế biến sẵn tỷ lệ này ít hơn nghiên cứu tại Úc năm 2018 là 71,9% đối tượng được hỏi cho biết họ tránh ăn thực phẩm chế biến sẵn [9].

5. KẾT LUẬN

Người bệnh tăng huyết áp đến khám và điều trị tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh 55% đã có kiến thức về chế độ ăn giảm muối, 72,1% có thái độ tích cực trong việc giảm muối trong chế độ ăn nhưng chỉ có 35,7% là thực hành đạt về chế độ ăn giảm muối

HẠN CHẾ CỦA ĐỀ TÀI

Nhóm nghiên cứu chọn mẫu thuận tiện, tại một trung tâm nên mẫu rất dễ lệch về nhóm đang điều trị, có tiếp cận dịch vụ y tế, dữ liệu tự khai báo, công cụ chưa chuẩn hóa sâu, chưa phân tích yếu tố liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Trọng Hưng. Chế độ ăn giảm muối để nâng cao sức khỏe tim mạch và kiểm soát tăng huyết áp. Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm. 2022;17(6):78-86. <https://doi.org/10.56283/1859-0381/11>.
- [2] He FJ, Tan M, Ma Y, MacGregor GA. Salt Reduction to Prevent Hypertension and Cardiovascular Disease: JACC State-of-the-Art Review. Journal of the American College of Cardiology. 2020;75(6):632-47. [10.1016/j.jacc.2019.11.055](https://doi.org/10.1016/j.jacc.2019.11.055).
- [3] Hoàng Thế Kỳ, Nguyễn Kiều Oanh, Nguyễn Thị Phương Hoa. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức và tuân thủ chế độ ăn giảm muối ở người bệnh tăng huyết áp tại Tỉnh Ninh Bình năm 2023. Tạp chí khoa học nghiên cứu sức khỏe và phát triển. 2023;8(6):26-34. <https://doi.org/10.38148/JHDS.0806SKPT24-120>.
- [4] Nguyễn Văn Tuấn, Trần Thị Anh Thơ. Kiến thức thái độ và thực hành dinh dưỡng của bệnh nhân Tăng huyết áp. Tạp chí Y học Việt Nam. 2021;502(2):125-30. <https://doi.org/10.51298/vmj.v502i2.643>.
- [5] Jame Mukundi Ngai và các cộng sự. Nutrition knowledge, attitude, and practices among Hypertensive patient attending Medical Outpatient clinic at Chuka county referral Hospital, Tharaka Nithi County, Kenya International Journal of Health Sciences & Research. 2019;9(10):204-10. <https://doi.org/10.52403/ijhsr>.
- [6] WHO. Reducing salt intake in populations Report of a WHO Forum and Technical meeting 57 October 2006. Paris; 2007.
- [7] Lê Danh Tuyên, Nguyễn Thị Kim Tiến. Chế độ ăn có kiểm soát lượng Natri và Kali góp phần dự phòng Tăng huyết áp. Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm. 2017;13(6):1-4. <https://doi.org/10.56283/1859-0381/2017v13i6>.
- [8] Bộ Y tế - Viện Dinh Dưỡng. Giảm ăn muối để phòng chống tăng huyết áp và bệnh tim mạch. Viện Dinh Dưỡng: Nhà xuất bản Y học; 2018.
- [9] Grimes CA, Khokhar D, Bolton KA, Trieu K, Potter J, Davidson C, et al. Salt-Related Knowledge, Attitudes and Behaviors (KABs) among Victorian Adults Following 22-Months of a Consumer Awareness Campaign. Nutrients. 2020;12(5):1216. <https://doi.org/10.3390/nu12051216>.
- [10] Du X, Fang L, Xu J, Chen X, Bai Y, Wu J, et al. The association of knowledge, attitudes and behaviors related to salt with 24-h urinary sodium, potassium excretion and hypertensive status. Scientific Reports. 2022;12(1):13901. <https://doi.org/10.1038/s41598-022-18087-x>.